|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆTNAM**VỤ PHÁP CHẾ** | BỘ TƯ PHÁP**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** |

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Ngày 26/11/2019, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước số 55/2019/QH14. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020.

**I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Luật KTNN năm 2015 đã thể chế hóa quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013. Đây là văn bản pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của Kiểm toán nhà nước (KTNN), bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ việc kiểm tra, giám sát Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí; phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, gắn với việc hội nhập quốc tế đòi hỏi nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của KTNN; đồng thời, sau hơn 3 năm thi hành, Luật KTNN bộc lộ một số vướng mắc, bất cập như: Chưa quy định rõ thẩm quyền của KTNN trong việc truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán; chưa quy định chế tài để xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật KTNN… đòi hỏi phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 735-KH/ĐĐQH14 ngày 18/01/2018 của Đảng Đoàn Quốc hội; Nghị quyết số 613/2018/UBTVQH14 ngày 13/12/2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, KTNN đã chủ trì xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN (tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019).

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục tiêu**

Luật KTNN được sửa đổi, bổ sung góp phần hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của KTNN, của Tổng KTNN; làm rõ và đầy đủ phạm vi, đơn vị được kiểm toán phù hợp với đối tượng kiểm toán theo quy định của Hiến pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của KTNN, bảo đảm sự đồng bộ với các luật khác có liên quan; đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng.

**2. Quan điểm**

***2.1.*** Thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển KTNN; phát triển KTNN thành công cụ trọng yếu và hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công; hỗ trợ, phục vụ đắc lực cho hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dânđịa phương trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát, quản lý điều hành và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của các địa phương.

***2.2.*** Bảo đảm tính độc lập cao đối với hoạt động KTNN; hoàn thiện địa vị pháp lý của KTNN bảo đảm tương xứng vị trí, vai trò của KTNN với tư cách là cơ quan kiểm tra tài chính, tài sản công cao nhất của Nhà nước do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

***2.3.*** Phân định rõ vị trí, chức năng của KTNN với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khác của Nhà nước, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

***2.4.*** Kế thừa và phát huy những mặt tích cực của Luật KTNN hiện hành; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh hay quy định chưa rõ hoặc thiếu thống nhất, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tế hoạt động của KTNN; bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa Luật KTNN và các luật khác có liên quan trong hệ thống pháp luật của Nhà nước như: Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Xử lý vi phạm hành chính...

**2.5.** Tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm quốc tế về tổ chức và hoạt động của KTNN phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**III. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của KTNN năm 2015 bao gồm 03 điều, cụ thể như sau:

***Điều 1***: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13, trong đó trực tiếp sửa đổi, bổ sung 10 điều (Điều 3, Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 30, Điều 39, Điều 47, Điều 56, Điều 68, Điều 69); bổ sung 3 điều mới (Điều 49a, Điều 64a, Điều 69a); bãi bỏ 1 khoản (khoản 7 Điều 57).

***Điều 2***: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH 13, trong đó trực tiếp sửa đổi, bổ sung 6 điều, tập trung bổ sung quy định về thủ tục tố tụng hành chính liên quan đến lĩnh vực kiểm toán nhà nước cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015.

***Điều 3***. Hiệu lực thi hành.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo nêu trên, Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản sau của Luật Kiểm toán nhà nước:

**1. Về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán**

Luật KTNN năm 2015 chưa quy định rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan dẫn đến không thống nhất và khó khăn trong quá trình thực hiện. Do vậy, để khắc phục hạn chế nêu trên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN đã bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 3 giải thích rõ thuật ngữ “*cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán”;* đồng thời quy định rõ thẩm quyền của KTNN trong việc kiểm tra, đối chiếu các nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Với việc bổ sung giải thích rõ thuật ngữ *“cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán”* sẽ giúp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có cách hiểu thống nhất từ đó chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ phát sinh theo quy định của Luật KTNN. Mặt khác trong quá trình kiểm toán, KTNN có quyền kiểm tra, đối chiếu hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán. Điều này phù hợp với nguyên tắc ở đâu có tài chính công, tài sản công thì ở đó phải được kiểm toán nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công đúng quy định pháp luật, hiệu quả và chống thất thoát lãng phí nguồn lực nhà nước.

Bên cạnh đó, Luật bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán được nhận thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước bằng văn bản và có trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, gửi báo cáo kết quả thực hiện cho Kiểm toán nhà nước (khoản 2 Điều 68). Đồng thời quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán được quyền khiếu nại về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán, về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khi có căn cứ cho rằng hành vi, đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình (khoản 3 Điều 69). Trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại có quyền khởi kiện một phần hoặc toàn bộ nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Luật Tố tụng hành chính (khoản 2 Điều 69a).

**2. Bổ sung nhiệm vụ của KTNN trong phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng**

Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, KTNN được xác định là một trong những cơ quan trực tiếp có trách nhiệm phát hiện và phối hợp xử lý tham nhũng. Để bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa Luật KTNN với Luật Phòng, chống tham nhũng và các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện nhiệm vụ về phòng chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN đã bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 10 quy định: “*Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng”* (tại khoản 2 Điều 1). Đồng thời, sửa đổi, bổ sung những quy định có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trên:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 10, bổ sung nhiệm vụ của KTNN “xem xét, quyết định việc kiểm toán theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng” cho phù hợp vai trò, trách nhiệm của KTNN trong phòng, chống tham nhũng.

-Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 13 giao cho Tổng KTNN “*Ban hành Quy trình kiểm toán các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng để để quy định trình tự, thủ tục tiến hành kiểm toán,việc xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng, việc công khai báo cáo kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng*” (tại khoản 4 Điều 1 của Luật) nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng đạt hiệu quả cao.

**3. Bổ sung cho KTNN quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan**

Trong thực tế, nhiều thông tin tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán được lưu trữ dưới dạng số hóa, dữ liệu điện tử. Các tài liệu này cần được khai thác phục vụ cho hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, nhất là trong điều kiện kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán sẽ giảm nhân lực, rút ngắn thời gian kiểm toán trực tiếp tại đơn vị, nâng cao hiệu quả kiểm toán. Luật sửa đổi khoản 2 Điều 11, bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 39 quy định cho phép KTNN (Trưởng đoàn kiểm toán hoặc người được Trưởng đoàn kiểm toán ủy quyền bằng văn bản) được quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán.Đồng thời, quy định chặt chẽ khi khai thác, truy cập thông tin, dữ liệu điện tử thì KTNN phải chịu trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật, bảo mật thông tin.

**4. Bổ sung trách nhiệm của cơ quan thanh tra và KTNN trong việc phối hợp, tránh chồng chéo, trùng lắp giữa hoạt động thanh tra, kiểm toán**

Để tăng cường hiệu quả hoạt động và trách nhiệm phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động giữa Kiểm toán Nhà nước và cơ quan thanh tra trên tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, Luật bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan thanh tra và KTNN trong phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán cả trong xây dựng kế hoạch kiểm toán và trong quá trình thực hiện kiểm toán, thanh tra, cụ thể:

- Khi xây dựng kế hoạch kiểm toán hằng năm, Kiểm toán nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mìnhcó trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ để xử lý trùng lặp, chồng chéo.

- Khi tiến hành hoạt động kiểm toán, thanh tra, nếu phát hiện trùng lặp, chồng chéo, Kiểm toán nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan thanh tra để xử lý.

**5. Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của KTNN (khoản 6a Điều 11)**

Từ thực tế thi hành pháp luật về KTNN những năm qua cho thấy, đã phát sinh những vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc vi phạm quy định về điều cấm của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan như: trì hoãn, không cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện kiểm toán; không giải trình đầy đủ, kịp thời các vấn đề do Đoàn kiểm toán, kiểm toán viên nhà nước yêu cầu… Mặc dù có những sai phạm nêu trên nhưng việc xử lý còn nhiều bất cập, chủ yếu mới chỉ nhắc nhở, rút kinh nghiệm vì chưa có các chế tài để áp dụng đối với hành vi vi phạm trên. Vì vậy, hiệu lực của hoạt động kiểm toán và tính nghiêm minh của pháp luật chưa đạt được như mong muốn, điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu lực hoạt động kiểm toán của KTNN. Nhằm khắc phục tình trạng trên Luật đã bổ sung khoản 6a sau khoản 6 Điều 11 quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước của KTNN. Những quy định cụ thể về người có thẩm quyền xử phạt, mức phạt, trình tự thủ tục xử phạt sẽ do Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định.

**6. Quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán**

Nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên, với mục tiêu nâng cao chất lượng kiểm toán, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn, Luật bổ sung Điều 49a sau Điều 49 quy định về Kiểm soát chất lượng kiểm toán. Trong đó quy định: Kiểm toán nhà nước tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán nhằm bảo đảm mọi hoạt động kiểm toán đều được kiểm tra, soát xét về chất lượng. Kiểm soát chất lượng kiểm toán được thực hiện thường xuyên, liên tục đối với toàn bộ hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Việc tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán cụ thể do Tổng Kiểm toán nhà nước quy định.

**7. Về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán (Điều 69)**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN sửa đổi Điều 69 Luật hiện hành theo hướng bổ sung quyền khiếu nại của chủ thể là cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán bên cạnh quyền khiếu nại của đơn vị được kiểm toán; bổ sung quy định về trình tự, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán. Đồng thời quy định rõ: Trong quá trình khiếu nại, người khiếu nại vẫn phải thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, trừ trường hợp Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tạm đình chỉ thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Cụ thể như sau:

- Khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước bao gồm:

+ Khiếu nại về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán;

+ Khiếu nại về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Người được khiếu nại: Đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán thực hiện quyền khiếu nại về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán, về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khi có căn cứ cho rằng hành vi, đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Thời hiệu khiếu nại: Thời hiệu khiếu nại là 30 ngày, kể từ ngày người khiếu nại nhận được báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước hoặc kể từ ngày biết được hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán khiếu nại về nghĩa vụ thuế trong thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước thì thời hiệu khiếu nại là 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về việc xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

-Thời hạn thụ lý và giải quyết khiếu nại:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thụ lý giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại; trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước được quy định như sau:

Thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp người khiếu nại ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

**8. Về khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán (Điều 69a)**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN bổ sung Điều 69a quy định việc khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán. Cụ thể như sau:

- Quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước bị khởi kiện gồm:

+ Quyết định giải quyết khiếu nại về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán;

+ Quyết định giải quyết khiếu nại về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khởi kiện một phần hoặc toàn bộ nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước, Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm giải quyết lại vụ việc và điều chỉnh báo cáo kiểm toán, gửi báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị đã điều chỉnh cho người khởi kiện trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật**.**/.